

*

Số 33-QC/TU

QUY CHẾ
tổ chức và hoạt động của các Hội quần chúng thành phố
do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 118-QĐ/TW ngày 22/8/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương;
- Căn cứ Quy chế số 33-QC/TU ngày 06/8/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức và hoạt động của các Hội quần chúng cấp tỉnh do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố;
- Căn cứ Quy định số 11-QĐ/TU ngày 25/7/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;
- Xét đề nghị của Ban Dân vận Thành ủy,

Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của các Hội quần chúng thành phố do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định tổ chức và hoạt động đối với các Hội quần chúng thành phố Biên Hòa do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ (sau đây gọi tắt là *hội*) theo Phụ lục I.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ của hội

Là tổ chức tự nguyện, tự quản, có chức năng, nhiệm vụ vận động, tuyên truyền, đoàn kết, tập hợp quần chúng theo lĩnh vực, nghề nghiệp; đại diện cho quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, các tầng lớp nhân dân; xây dựng

và phát triển tổ chức, phát triển hội viên; là cầu nối giữa Đảng với các tầng lớp nhân dân, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Chương II

TỔ CHỨC CỦA HỘI

Điều 3. Các cơ quan lãnh đạo của hội

1. Đại hội nhiệm kỳ hoặc đại hội bất thường của hội

- Đại hội là cơ quan lãnh đạo cao nhất của hội, được tổ chức theo nhiệm kỳ 05 năm một lần hoặc bất thường trong trường hợp cần thiết. Ban chấp hành đương nhiệm triệu tập đại hội sau khi được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương về tổ chức đại hội, văn kiện và nhân sự trình đại hội. Đại hội chỉ được tiến hành khi có trên 2/3 đại biểu triệu tập có mặt. Đại hội bất thường được tiến hành khi có kiến nghị của trên 2/3 ủy viên ban chấp hành đương nhiệm và được sự đồng ý của cấp có thẩm quyền. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện đối với đại biểu tham dự đại hội do ban chấp hành đương nhiệm triệu tập quyết định; việc công nhận, không công nhận tư cách đại biểu do đại hội quyết định. Đại hội đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết của nhiệm kỳ qua, quyết định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ tới; khi cần thiết sửa đổi, bổ sung Điều lệ hội.

- Ban chấp hành hội đương nhiệm xây dựng đề án nhân sự đại hội, dự kiến cụ thể số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện ban chấp hành, ban thường vụ, thường trực hội và ban kiểm tra nhiệm kỳ mới, xin ý kiến cấp có thẩm quyền để trình đại hội xem xét, quyết định.

- Đại hội bầu ban chấp hành, ban chấp hành bầu ban thường vụ, Chủ tịch và các Phó chủ tịch, Ban kiểm tra và Trưởng ban kiểm tra (ngoài ra, thực hiện theo Điều lệ và hướng dẫn đại hội của hội cấp trên). Việc bầu cử thông qua bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết bằng hình thức giơ tay theo quy định của Điều lệ hoặc quyết định của đại hội và báo cáo công khai kết quả trước đại hội, hội nghị ban chấp hành.

2. Ban chấp hành, ban thường vụ hội

- Ban chấp hành hội là cơ quan lãnh đạo giữa 02 kỳ đại hội. Ban thường vụ là cơ quan lãnh đạo giữa 02 kỳ họp ban chấp hành.

- Số lượng ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ hội do ban thường vụ hội căn cứ vào tính chất, phạm vi hoạt động, số lượng hội viên và thành viên của hội đề xuất khi xây dựng đề án nhân sự đại hội, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Quy trình giới thiệu nhân sự ủy viên ban chấp hành, ban thường vụ, ban kiểm tra thực hiện đồng thời với quy trình giới thiệu nhân sự Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Trưởng Ban kiểm tra hội (**theo Phụ lục II**).

3. Thường trực hội

- Thường trực hội gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch là cơ quan điều hành công việc hằng ngày của hội.

- Về số lượng Phó Chủ tịch: 01 Phó Chủ tịch chuyên trách, theo yêu cầu hoạt động, có thể bố trí 01 Phó Chủ tịch không chuyên trách, số lượng do hội trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Về tiêu chuẩn, điều kiện: Chủ tịch, Phó Chủ tịch hội phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo Điều lệ và quy định của tổ chức hội cấp trên; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có năng lực lãnh đạo, quản lý; có uy tín và kinh nghiệm trong công tác; đối với các hội chuyên ngành cần có chuyên môn phù hợp. Đối với cán bộ, công chức, viên chức còn trong độ tuổi lao động được giới thiệu ứng cử chức danh lãnh đạo hội phải đảm bảo tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo Quyết định hiện hành của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiêu chuẩn cán bộ lãnh đạo, quản lý¹. Đối với lãnh đạo hội là người đã nghỉ hưu, nếu tiếp tục làm việc phải có đủ sức khỏe để làm việc, có tinh thần trách nhiệm, năng lực, uy tín cao, được ban thường vụ, ban chấp hành hội đồng thuận, nhất trí giới thiệu.

Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức được giới thiệu ứng cử chức danh Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ thành phố phải đáp ứng điều kiện tiêu chuẩn tốt nghiệp đại học trở lên, có bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị trở lên hoặc có giấy xác nhận tương đương trình độ trung cấp lý luận chính trị của cơ quan có thẩm quyền².

- Về độ tuổi: Chủ tịch, Phó Chủ tịch hội là người đã nghỉ hưu thì tuổi giới thiệu lần đầu hoặc tái cử lãnh đạo hội không quá 65 tuổi. Đối với Chủ tịch hội, trường hợp đặc biệt không quá 70 tuổi, do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Riêng đối với Hội Chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đày và Hội Cựu Thanh niên xung phong thành phố thì tuổi giới thiệu lần đầu hoặc tái cử lãnh đạo hội không quá 70 tuổi.

¹ Căn cứ Quyết định số 39-QĐ/TU, ngày 17/6/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiêu chuẩn cán bộ lãnh đạo, quản lý.

² Căn cứ Quyết định số 39-QĐ/TU, ngày 17/6/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiêu chuẩn cán bộ lãnh đạo, quản lý.

- Về nhiệm kỳ: Chủ tịch hội, Phó Chủ tịch hội giữ chức vụ không quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp; trường hợp đã giữ chức vụ 02 nhiệm kỳ liên tiếp mà chưa đến tuổi nghỉ hưu theo quy định thì cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 4. Thẩm quyền và quy trình giới thiệu nhân sự

1. Nhân sự được giới thiệu ứng cử Chủ tịch, Phó Chủ tịch, ban thường vụ, ban chấp hành hội phải được sự đồng ý của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ³.

- Các tổ chức: Hội Chữ thập đỏ và Hội Luật gia thành phố. Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, cho ý kiến nhân sự giới thiệu bầu Chủ tịch hội. Ban Thường vụ Thành ủy ủy quyền cho Thường trực Thành ủy xem xét, cho ý kiến nhân sự giới thiệu bầu chức danh Phó Chủ tịch hội. Ủy ban Nhân dân thành phố xem xét, cho ý kiến nhân sự giới thiệu bầu chức danh ủy viên ban thường vụ tổ chức hội. Ban thường vụ hội xem xét, giới thiệu nhân sự còn lại.

- Các tổ chức: Hội Người mù, Hội Cựu Thanh niên xung phong, Hội Khuyến học, Hội Người cao tuổi, Hội Chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đày, Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin thành phố. Ủy ban nhân dân thành phố chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Thành ủy, các ban đảng Thành ủy và Văn phòng Thành ủy được phân công theo dõi, chỉ đạo; cấp ủy, tổ chức đảng có liên quan xem xét, cho ý kiến nhân sự bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch hội (*trừ nhân sự thuộc thẩm quyền Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy quản lý*). Ban thường vụ hội xem xét, giới thiệu nhân sự còn lại.

2. Quy trình giới thiệu nhân sự đại hội: Thực hiện theo phụ lục II kèm theo. Trường hợp bổ sung nhân sự trong nhiệm kỳ thực hiện quy trình như quy trình giới thiệu nhân sự đại hội.

Điều 5. Chế độ, chính sách đối với người làm việc thường xuyên tại hội

1. Người làm việc thường xuyên tại hội gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách hội.

2. Chế độ, chính sách đối với người làm việc thường xuyên tại hội:

- Người trong độ tuổi lao động được phân công, điều động đến làm việc tại hội theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền và người được tuyển dụng trong chỉ tiêu biên chế của hội thì hưởng lương, phụ cấp và chế độ, chính sách khác theo quy định đối với cán bộ, công chức.

³ Quy định số 11-QĐ/TU ngày 25/7/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

- Người đã nghỉ hưu giữ các chức danh lãnh đạo chuyên trách hội được hưởng thù lao theo quy định.

3. Thời gian làm việc của người đã nghỉ hưu do hội quyết định nhưng không quá 10 năm kể từ ngày được hưởng lương hưu.

Điều 6. Tổ chức Đảng ở hội

1. Tổ chức Đảng ở hội có chi bộ được thành lập theo quy định, là cầu nối giữa Đảng với hội viên của hội.

2. Chi bộ do Ban Thường vụ Thành ủy thành lập, chịu sự lãnh đạo trực tiếp và thường xuyên của Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy, thực hiện chức năng lãnh đạo, chỉ đạo đối với hội theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh ủy, Thành ủy.

3. Tập thể lãnh đạo hội gồm có Chi ủy, tổ chức đảng (hoặc Bí thư, Phó Bí thư nơi không có Chi ủy) và Ban thường vụ hội thực hiện chức năng lãnh đạo, chỉ đạo đối với hội. Để bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, Chi bộ các hội sắp xếp, kiện toàn theo hướng Bí thư là Chủ tịch hội.

4. Đảng viên là người làm việc thường xuyên tại hội phải tham gia sinh hoạt tại tổ chức đảng ở hội; đóng vai trò nòng cốt, nêu cao trách nhiệm, tinh thần tiên phong, gương mẫu của đảng viên sinh hoạt tại Chi bộ ở hội và tổ chức đảng nơi sinh hoạt, nhất là người đứng đầu.

Chương III HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI

Điều 7. Quyền của hội

1. Được cung cấp thông tin, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Được tham gia ý kiến trong xây dựng cơ chế, chính sách liên quan trực tiếp đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và lĩnh vực hoạt động của hội.

3. Được giao thực hiện một số hoạt động chuyên môn phù hợp với lĩnh vực hoạt động của hội theo quy định.

4. Tham gia tư vấn, phản biện chính sách, chương trình, đề tài, dự án theo đề nghị của cơ quan Nhà nước. Chủ trì hoặc tham gia đề tài, đề án liên quan đến lĩnh vực hoạt động của hội.

5. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ được giao.

6. Được tổ chức một số hoạt động kinh tế; tiếp nhận nguồn lực hợp pháp trong nước và ngoài nước gắn với tôn chỉ, mục đích hoạt động, chức năng, nhiệm vụ được giao; quan hệ hợp tác với tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Trách nhiệm của hội

1. Phổ biến, tuyên truyền, vận động hội viên, các tầng lớp nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chủ trương, quyết định liên quan đến tổ chức, hoạt động của hội; tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, các chương trình phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội của thành phố; thực hiện nhiệm vụ do Đảng, Nhà nước giao, tăng cường sự đồng thuận xã hội.

2. Tổ chức hoạt động theo đúng tôn chỉ, mục đích, chức năng, nhiệm vụ của hội; chỉ đạo, quản lý chặt chẽ hoạt động của các pháp nhân trực thuộc hội; quản lý, sử dụng kinh phí, tài sản được giao, các loại quỹ theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và Điều lệ hội; chấp hành hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán của các cơ quan chức năng.

3. Phát triển, tập hợp, đoàn kết hội viên trong các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động; đại diện, bảo vệ, phản ánh, kiến nghị, phối hợp giải quyết quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, các tầng lớp nhân dân.

4. Định kỳ 06 tháng, 01 năm và khi có yêu cầu gửi báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động đến các ban đảng Thành ủy, Văn phòng Thành ủy được phân công theo dõi, chỉ đạo, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố (nếu hội là tổ chức thành viên), các cơ quan chức năng quản lý Nhà nước đối với hội quần chúng thành phố.

5. Xin ý kiến các cơ quan được phân công theo dõi, chỉ đạo hội về chương trình, kế hoạch hoạt động hằng năm và đại hội nhiệm kỳ; mời đại diện các cơ quan được phân công theo dõi, chỉ đạo hội dự họp ban thường vụ hội *định kỳ hàng quý*.

Điều 9. Chế độ làm việc của hội

Hội làm việc theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số theo Điều lệ hội.

Điều 10. Quan hệ công tác của hội

1. Hội hoạt động dưới sự lãnh đạo của Đảng, thường xuyên và trực tiếp của Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy; hướng dẫn, theo dõi và chỉ đạo

của các ban đảng được phân công; cơ quan quản lý Nhà nước theo quy định của pháp luật.

2. Hội phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị, các địa phương trong tổ chức hoạt động.

Hội là tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố thực hiện hiệp thương thống nhất, phối hợp hành động (*Hội Chữ thập đỏ, Hội Đông Y, Hội Người mù, Hội Khuyến học, Hội Người cao tuổi, Hội Cựu thanh niên xung phong, Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin*).

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Ban Thường vụ Thành ủy phân công các ban đảng Thành ủy và Văn phòng Thành ủy theo dõi, chỉ đạo hoạt động hội thành phố phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Ủy ban Nhân dân thành phố:

- Lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý nhà nước đối với hội thành phố; quyết định biên chế, kinh phí hoạt động, điều kiện làm việc, chế độ, chính sách của hội gắn với nhiệm vụ được giao; lãnh đạo thanh tra, kiểm tra hoạt động của hội và xử lý nghiêm vi phạm.

- Thẩm định trình Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy xem xét cho ý kiến đối với nhân sự lãnh đạo các hội thành phố; nhân sự thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy quản lý tham gia công tác hội theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ.

- Theo dõi, hướng dẫn công tác nhân sự đối với các hội.

3. Cấp ủy đảng 30 phường, xã cụ thể hóa quy chế của Ban Thường vụ Thành ủy, sắp xếp, giao nhiệm vụ cho các hội quần chúng phù hợp với điều kiện, yêu cầu nhiệm vụ của địa phương.

4. Các hội chỉ đạo quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm Quy chế này.

5. Ban Tổ chức Thành ủy phối hợp Ủy ban Nhân dân thành phố theo dõi, hướng dẫn công tác nhân sự; chủ trì hướng dẫn tổ chức, hoạt động và quản lý đảng viên trong tổ chức hội thuộc thẩm quyền quản lý.

6. Ban Dân vận Thành ủy chủ trì, phối hợp với các ban đảng Thành ủy và Văn phòng Thành ủy, các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát và tổng hợp kết quả thực hiện Quy chế, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy.

7. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Thông báo số 329-TB/TU ngày 12/9/2022 của Ban Thường vụ Thành ủy về phân công theo dõi, chỉ đạo, định hướng hoạt động công tác Hội trên địa bàn thành phố Biên Hòa.

Nơi nhận:

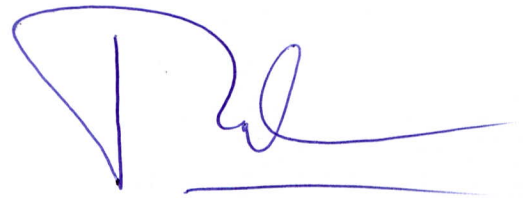
- Các đ/c TUV,
- MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố,
- Các ban đảng và Văn phòng Thành ủy,
- UBND thành phố,
- Các cấp ủy đảng 30 phường, xã,
- Các hội quần chúng thành phố (theo phụ lục I),
- C, PVPTU
- Lưu VPTU.

Đồng kính gửi:

- Ban Dân vận Tỉnh ủy (b/c).

Au\BDV\QC-84

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Huỳnh Tấn Đạt

Phụ lục I
CÁC BAN ĐẢNG THÀNH ỦY, VĂN PHÒNG THÀNH ỦY,
ĐƯỢC PHÂN CÔNG THEO DÕI, CHỈ ĐẠO VÀ
CÁC PHÒNG, BAN CHUYÊN MÔN THÀNH PHỐ
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI HỘI THÀNH PHỐ

TT	Tên hội	Các ban đảng Thành ủy và Văn phòng Thành ủy theo dõi, chỉ đạo hội cấp thành phố	Các phòng, ban chuyên môn thành phố quản lý nhà nước đối với hội thành phố
1	Hội Khuyến học thành phố	Ban Tuyên giáo Thành ủy	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố
2	Hội Chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đày thành phố	Ban Tuyên giáo Thành ủy	Phòng Lao động Thương binh và Xã hội thành phố
3	Hội Chữ thập đỏ thành phố	Ban Dân vận Thành ủy	Phòng Nội vụ thành phố
4	Hội Người mù thành phố	Ban Dân vận Thành ủy	Phòng Lao động Thương binh và Xã hội thành phố
5	Hội Cựu Thanh niên xung phong thành phố	Ban Dân vận Thành ủy	Phòng Lao động Thương binh và Xã hội thành phố
6	Hội Người cao tuổi thành phố	Ban Dân vận Thành ủy	Phòng Lao động Thương binh và Xã hội thành phố
7	Hội nạn nhân chất độc da cam/dioxin thành phố	Ban Dân vận Thành ủy	Phòng Lao động Thương binh và Xã hội thành phố
8	Hội Luật gia thành phố	Văn phòng Thành ủy	Phòng Tư pháp thành phố
9	Hội Đông y thành phố	Văn phòng Thành ủy	Phòng Y tế thành phố

Phụ lục II
QUY TRÌNH NHÂN SỰ ĐỐI VỚI CÁC HỘI CẤP THÀNH PHỐ
DO ĐẢNG, NHÀ NƯỚC GIAO NHIỆM VỤ

1. Xin chủ trương

- Khi chuẩn bị đại hội theo nhiệm kỳ, ban thường vụ hội thảo luận, thống nhất xin chủ trương cấp có thẩm quyền về đề án nhân sự, trong đó nêu rõ cơ cấu, số lượng ban chấp hành, ban thường vụ, lãnh đạo hội nhiệm kỳ mới. Sau khi cấp có thẩm quyền đồng ý chủ trương, ban thường vụ hội triển khai quy trình giới thiệu nhân sự các bước theo quy định.

- Việc giới thiệu nhân sự đề bầu cử bổ sung trong nhiệm kỳ mới:

Đối với chức danh Chủ tịch hội: Phải xin chủ trương của cấp có thẩm quyền trước khi thực hiện quy trình nhân sự.

Đối với chức danh Phó Chủ tịch hội: Nếu dự kiến bầu cử trong số lượng đã được cấp có thẩm quyền cho chủ trương trước khi đại hội và từ nguồn nhân sự tại chỗ thì ban thường vụ hội thảo luận thống nhất cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, dự kiến phân công công tác và tiến hành quy trình giới thiệu nhân sự các bước theo quy định, không phải xin lại chủ trương. Nếu dự kiến bầu cử số lượng Phó Chủ tịch nhiều hơn quy định hoặc từ nguồn nhân sự bên ngoài thì xin chủ trương cấp có thẩm quyền.

Đối với nhân sự lãnh đạo các hội thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy quản lý phải xin chủ trương Thường trực Thành ủy (qua lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố). Đối với các nhân sự khác báo cáo ban đảng và Văn phòng Thành ủy theo dõi, chỉ đạo trước khi xin chủ trương của cấp có thẩm quyền.

2. Giới thiệu nhân sự

2.1. Đối với nguồn nhân sự tại chỗ

Bước 1: Sau khi cấp có thẩm quyền cho chủ trương, ban thường vụ hội căn cứ vào quy hoạch cán bộ và nguồn nhân sự để thảo luận, thống nhất số lượng (kể cả số dư nếu có), cơ cấu tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình giới thiệu nhân sự và danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

Bước 2: Hội nghị cán bộ chủ chốt, gồm: Ủy viên ban chấp hành, người đứng đầu và cấp phó của các tổ chức thành viên trực thuộc hội; cấp ủy viên, Trưởng các đoàn thể của hội căn cứ vào quy hoạch cán bộ, nguồn nhân sự và chủ trương của Bước 1, tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự.

Người có số phiếu cao nhất trên 50% sẽ được giới thiệu ở Bước 3. Kết quả lấy từ cao xuống thấp cho đến khi đủ số lượng và số dư (nếu có) đã thống nhất (kết quả giới thiệu không công bố tại hội nghị).

Bước 3: Ban chấp hành hội căn cứ vào quy hoạch cán bộ, nguồn nhân sự và kết quả giới thiệu nhân sự ở Bước 2, tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự. Người có số phiếu cao nhất trên 50% được giới thiệu ở Bước 4 (*kết quả không công bố tại hội nghị*).

Bước 4: Ban thường vụ hội thảo luận về kết quả giới thiệu nhân sự ở các bước và ghi phiếu giới thiệu nhân sự. Ban thường vụ hội giải quyết những vấn đề phát sinh trước khi quyết định ghi phiếu giới thiệu nhân sự; người có số phiếu giới thiệu cao nhất trên 50% được ban thường vụ hội đưa vào danh sách xin ý kiến hiệp y của cấp ủy cơ quan hội và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giới thiệu (*kết quả công bố tại hội nghị*).

2.2. Đối với nhân sự từ nguồn bên ngoài khi xem xét, bổ sung

Bước 1: Ban thường vụ hội thảo luận, thống nhất số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện nhân sự trình cấp có thẩm quyền cho chủ trương giới thiệu nhân sự từ nguồn bên ngoài.

Bước 2: Sau khi được cấp có thẩm quyền đồng ý chủ trương, ban thường vụ hội làm việc với cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý cán bộ xin ý kiến thống nhất.

Bước 3: Ban thường vụ hội làm việc với nhân sự trao đổi về dự kiến giới thiệu ứng cử. Nếu cán bộ đồng ý thì hoàn thiện hồ sơ nhân sự để ban thường vụ hội báo cáo, xin ý kiến ban chấp hành hội.

Bước 4: Nếu được trên 50% ủy viên ban chấp hành đồng ý, ban thường vụ hội trình cấp có thẩm quyền xem xét, giới thiệu ứng cử.

2.3. Đối với nhân sự bên ngoài thuộc thẩm quyền giới thiệu của Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy

Bước 1: Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố chủ trì, phối hợp Ban Tổ chức Thành ủy làm việc thống nhất với ban thường vụ hội và ban đảng Thành ủy, Văn phòng Thành ủy theo dõi, chỉ đạo hội về chủ trương điều động, giới thiệu cán bộ ứng cử từ bên ngoài.

Bước 2: Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố làm việc với cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý cán bộ về dự kiến giới thiệu nhân sự.

Bước 3: Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố làm việc với nhân sự về dự kiến giới thiệu.

Bước 4: Trên cơ sở ý kiến của nơi đến, nơi đi và nhân sự, lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố trình Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy giới

thiệu nhân sự ứng cử Chủ tịch, Phó Chủ tịch hội (theo thẩm quyền). Trường hợp nơi đến, nơi đi và nhân sự chưa thống nhất, lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố vẫn có thể trình Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy giới thiệu nhân sự theo thẩm quyền.

2.4. Đối với nhân sự bên ngoài thuộc thẩm quyền giới thiệu của lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố

Bước 1: Phòng Nội vụ làm việc, thống nhất với ban thường vụ hội và ban đảng Thành ủy, Văn phòng Thành ủy theo dõi, chỉ đạo hội về chủ trương điều động, giới thiệu cán bộ ứng cử từ bên ngoài.

Bước 2: Phòng Nội vụ làm việc với cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý cán bộ về dự kiến giới thiệu nhân sự.

Bước 3: Phòng Nội vụ làm việc với nhân sự về dự kiến giới thiệu.

Bước 4: Trên cơ sở ý kiến của nơi đến, nơi đi và nhân sự, Phòng Nội vụ trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố giới thiệu nhân sự ứng cử trong phạm vi thẩm quyền. Trường hợp nơi đến, nơi đi và nhân sự chưa thống nhất, Phòng Nội vụ vẫn có thể trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố giới thiệu nhân sự theo thẩm quyền.

2.5. Đối với nhân sự bên ngoài thuộc thẩm quyền giới thiệu của ban thường vụ hội

Ban thường vụ hội thảo luận thống nhất số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, dự kiến phân công công tác; sau đó làm việc thống nhất với cơ quan quản lý cán bộ nơi đi, nơi đến và nhân sự trước khi giới thiệu nhân sự ứng cử theo thẩm quyền.

3. Trình cấp có thẩm quyền giới thiệu nhân sự, tổ chức bầu cử

3.1. Trình cấp có thẩm quyền giới thiệu nhân sự

Nhân sự Chủ tịch, Phó Chủ tịch hội (Hội Chữ thập đỏ, Hội Luật gia thành phố) trình Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy (qua Ban Tổ chức Thành ủy).

Nhân sự Ủy viên ban thường vụ tổ chức hội (Hội Chữ thập đỏ, Hội Luật gia thành phố) và nhân sự Chủ tịch, Phó Chủ tịch (Hội Người Mù thành phố, Hội Cựu Thanh niên xung phong thành phố, Hội Khuyến học thành phố, Hội Người cao tuổi thành phố (Ban Đại diện Người cao tuổi thành phố), Hội Chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đày thành phố, Hội nạn nhân chất độc da cam/dioxin thành phố): xin ý kiến ban đảng, Văn phòng Thành ủy theo dõi, chỉ đạo và trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố (qua Phòng Nội vụ). Các nhân sự còn lại thuộc thẩm quyền

của ban thường vụ hội xem xét, quyết định (sau khi xin ý kiến ban đảng Thành ủy, Văn phòng Thành ủy theo dõi, chỉ đạo).

3.2. Tổ chức bầu cử

- Đại hội bầu cử ban chấp hành: Sau khi được cấp có thẩm quyền đồng ý đề án nhân sự đại hội, ban chấp hành đương nhiệm tổ chức đại hội và tiến hành bầu cử ban chấp hành theo Điều lệ hội.

- Ban chấp hành bầu cử ban thường vụ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch hội: Sau khi cấp có thẩm quyền giới thiệu nhân sự, ban chấp hành bầu ban thường vụ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch theo Điều lệ hội. Tại hội nghị ban chấp hành lần thứ nhất, Chủ tịch hội khóa cũ tái cử là triệu tập viên và chủ trì hội nghị. Nếu Chủ tịch hội khóa cũ không tái cử thì một Phó Chủ tịch hội khóa cũ tái cử là triệu tập viên và chủ trì hội nghị. Nếu Chủ tịch, các Phó Chủ tịch hội khóa cũ không tái cử thì một ủy viên ban thường vụ khóa cũ tái cử là triệu tập viên và chủ trì hội nghị. Trong trường hợp không có ủy viên ban thường vụ khóa cũ tái cử thì người có số phiếu trúng cử ban chấp hành khóa mới cao nhất là triệu tập viên và chủ trì hội nghị. Tại hội nghị, người chủ trì thông báo ý kiến giới thiệu nhân sự của cấp có thẩm quyền; xin ý kiến các ủy viên ban chấp hành về việc ứng cử, đề cử nhân sự.

Tại đại hội, nhân sự được đề cử bổ sung nếu là ủy viên ban chấp hành thì nhân sự đó phải thực hiện nghị quyết của tập thể mà mình là thành viên. Nhân sự khác được đề cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì đưa vào danh sách bầu cử. Người đề cử phải cam kết biết rõ nhân thân và bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện của nhân sự mà mình đề cử. Sau đại hội, nhân sự hoàn thiện hồ sơ nhân sự để thẩm định. Sau khi thẩm định, hồ sơ nhân sự bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện thì hội thực hiện lưu trữ theo quy định. Nếu phát hiện nhân sự không đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì cơ quan thẩm định báo cáo ban thường vụ hội trình ban chấp hành không công nhận kết quả bầu cử tại kỳ họp gần nhất.

4. Hồ sơ nhân sự trình cấp có thẩm quyền giới thiệu nhân sự

4.1. Hồ sơ nhân sự: Gồm, Tờ trình của ban thường vụ hội gửi cơ quan có thẩm quyền, kèm theo biên bản tổng hợp kết quả giới thiệu nhân sự ở các bước và:

- Bản sao giấy khai sinh.
- Giấy khám sức khỏe trong thời hạn 06 tháng do bệnh viện đa khoa cấp huyện trở lên cấp và kết luận đủ sức khỏe để công tác.
- Sơ yếu lý lịch 2C cá nhân tự khai, cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận.
- Bản sao có chứng thực các loại văn bằng chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước, ngoại ngữ, tin học... Nếu là văn bằng nước ngoài cấp thì phải làm thủ tục công nhận văn bằng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Bản kê khai tài sản phục vụ công tác cán bộ có chữ ký từng trang của người khai, chữ ký của người khai và người nhận bản kê khai.

- Nhận xét của Chi ủy (chi bộ) nơi công tác.

- Nhận xét của Chi ủy nơi cư trú.

- Nhận xét của ban thường vụ hội, lãnh đạo cơ quan về kết quả công tác 03 năm gần nhất.

- Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền đối với nhân sự. Nếu nhân sự có vợ, chồng, con học tập, sinh sống ở nước ngoài thì báo cáo rõ ở đâu, làm gì, học bằng nguồn kinh phí nào, tổ chức, cá nhân nào tài trợ.

4.2. Một số yêu cầu trong thực hiện quy trình nhân sự

- Sau khi có chủ trương của cấp có thẩm quyền, trong thời hạn 15 ngày *(không tính ngày nghỉ và ngày nghỉ lễ theo quy định)*, ban thường vụ hội phải triển khai quy trình giới thiệu nhân sự. Trường hợp đặc biệt, không thể triển khai được, quá thời hạn 06 tháng thì phải báo cáo rõ lý do và xin lại chủ trương của cấp có thẩm quyền.

- Đại hội và hội nghị có giá trị khi có từ 2/3 trở lên đại biểu triệu tập có mặt. Trong điều kiện phòng, chống dịch bệnh hoặc trường hợp đặc biệt, ban thường vụ hội có thể tổ chức đại hội, hội nghị trực tiếp hoặc kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến hoặc gửi phiếu giới thiệu nhân sự, phiếu bầu cử cho từng đại biểu. Việc kiểm phiếu giới thiệu nhân sự, phiếu bầu cử phải bảo đảm khách quan, trung thực, có sự giám sát của cơ quan chức năng và bảo đảm yêu cầu giữ bí mật để đại biểu thể hiện trách nhiệm và chính kiến của mình.

- Phiếu giới thiệu nhân sự do ban kiểm phiếu phát cho đại biểu. Khi ghi phiếu giới thiệu nhân sự, đại biểu đánh dấu vào ô đồng ý hoặc không đồng ý trong danh sách nhân sự hoặc viết họ tên nhân sự do mình giới thiệu ngoài danh sách đủ tiêu chuẩn, điều kiện. Đại biểu có thể ký tên hoặc không ký tên vào phiếu. Phiếu hợp lệ là phiếu do ban kiểm phiếu phát ra, thu về và số lượng nhân sự được giới thiệu *(trong danh sách hoặc giới thiệu thêm ngoài danh sách)* không vượt quá số lượng quy định. Phiếu không hợp lệ là phiếu không do ban kiểm phiếu phát ra, phiếu giới thiệu nhân sự vượt quá số lượng quy định hoặc phiếu không giới thiệu ai.

Trường hợp phiếu giới thiệu nhân sự không vượt quá số lượng quy định, trong đó có người được giới thiệu hợp lệ và có người được giới thiệu không hợp lệ thì vẫn tính kết quả cho người được giới thiệu hợp lệ và không tính kết quả cho người được giới thiệu không hợp lệ,

- Phiếu bầu cử do ban kiểm phiếu phát cho từng đại biểu. Khi bỏ phiếu bầu cử, đại biểu đánh dấu vào ô đồng ý hoặc không đồng ý trong danh sách nhân sự. Đại biểu không ký tên hoặc viết chữ, đánh dấu không đúng quy định vào phiếu bầu

cử. Phiếu hợp lệ là phiếu do ban kiểm phiếu phát ra, thu về, số lượng nhân sự được bầu cử không vượt quá số lượng quy định. Trường hợp phiếu bầu cử không có ô đồng ý và ô không đồng ý thì đại biểu gạch họ và tên người mà mình không đồng ý trong danh sách bầu cử. Phiếu không hợp lệ là phiếu không do ban kiểm phiếu phát ra, phiếu ký tên hoặc đánh dấu không đúng quy định, phiếu bầu cử vượt quá số lượng nhân sự quy định hoặc phiếu không bầu cho ai. Trường hợp phiếu bầu số lượng nhân sự không vượt quá quy định, trong đó có người được bầu cử hợp lệ và có người được bầu cử không hợp lệ thì vẫn tính kết quả cho người được bầu cử hợp lệ và không tính kết quả cho người được bầu cử không hợp lệ.

- Kết quả giới thiệu nhân sự, bầu cử cho từng người được tính bằng tỷ lệ phần trăm (%) trên tổng số đại biểu triệu tập dự đại hội, hội nghị hoặc tổng số phiếu đã gửi đại biểu (*trường hợp không tổ chức hội nghị*).

- Người có số phiếu cao trên 50% lấy từ cao xuống thấp để đưa vào danh sách nhân sự giới thiệu ở bước tiếp theo. Trường hợp không có người đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì ban thường vụ hội thảo luận, có thể lấy kết quả từ cao xuống thấp cho đến khi đủ số lượng và số dư đã thống nhất đưa vào danh sách nhân sự giới thiệu ở bước tiếp theo, hoặc dừng việc thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự từ nguồn tại chỗ, đề nghị cấp có thẩm quyền giới thiệu nhân sự từ nguồn bên ngoài.

- Số lượng danh sách nhân sự bầu cử ban chấp hành tại đại hội và danh sách nhân sự bầu cử ban thường vụ tại hội nghị ban chấp hành lần thứ nhất, có số dư không quá 30% so với số lượng ban chấp hành, ban thường vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trong đó ban chấp hành đương nhiệm giới thiệu số dư 15%, đại biểu dự đại hội, hội nghị ban chấp hành lần thứ nhất giới thiệu 15%. Khi tính tỷ lệ phần trăm (%) mà có số dư lẻ người thì tính tròn 01 người và danh sách bầu cử có thể cao hơn số dư 30%.